

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH GIANG
TỈNH HẢI DƯƠNG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 60/2017/HSST
Ngày: 27/12/2017

NHÂN DANH

**N- ÓC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH GIANG - HẢI D- ONG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Xuân Tr- ờng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Đình Mạnh.

2. Ông Phạm Văn Quang.

*Th- ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Mừng - Cán bộ
TAND huyện Bình Giang.*

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang tham gia phiên toà:
Ông Vũ Xuân Minh - Kiểm sát viên.*

Ngày 27 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải D- ơng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 68/2017/HSST ngày 05 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vũ Minh T**, sinh năm 1989.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn C, xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương.

Trình độ văn hoá: 11/12; Nghề nghiệp: Không;

Bố đẻ: Vũ Minh T1, sinh năm 1956.

Mẹ đẻ: Nguyễn Thị B (đã chết).

Gia đình có 4 anh chị em, bị cáo là con thứ 4.

Họ tên vợ: Vũ Thị G, sinh năm 1991 ; Có 01 con sinh năm 2010.

Tiền án: Bản án số 21/2011/HSST ngày 08/9/2011, TAND huyện B xử phạt 36 tháng tù về tội Cướp tài sản;

Bản án số 218/2011/HSST ngày 27/12/2011, TAND thành phố H xử phạt 42 tháng tù về tội Cướp giật tài sản.

Tiền sự: Ngày 22/11/2016, Tuấn bị Công an huyện G, tỉnh Hải Dương ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 180 về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/9/2017, đến ngày 30/9/2017 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Kim Chi, Công an tỉnh Hải Dương, có mặt tại phiên tòa.

*** Ngời bị hại:**

1. Bà Vũ Thị C, sinh ngày 03/9/1947.

Nơi đăng ký HKTT: Thôn N, xã B1, huyện B, tỉnh Hải Dương.

2. Bà Bùi Thị Oanh, sinh năm 1965.

Nơi đăng ký HKTT: Thôn B, xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương.

3. Bà Vũ Thị Xiu, sinh năm 1957.

Nơi đăng ký HKTT: Thôn M, xã V, huyện B, tỉnh Hải Dương. (Đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Vũ Minh T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hải Dương truy tố về hành vi phạm tội nh- sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 07 giờ 30 ngày 13/9/2017, Vũ Minh T điều khiển xe máy WaveS biển kiểm soát 34B1-391.... từ tỉnh lộ 392 đi theo đường nhựa trục xã B1, huyện B với ý định đi cướp giật tài sản của người dân đi đường. Khi T đi đến gần trạm bơm ở bên phải đường thì phát hiện thấy bà Vũ Thị C, sinh năm 1947, trú tại: thôn N, xã B1 đang đi xe đạp ngược chiều, trong giỏ xe đạp của bà C có 01 túi bằng da màu xám đen có sọc kẻ caro màu trắng, có quai sách, kích thước túi (30x20)cm, nên T nảy ý định cướp giật chiếc túi xách trên. T điều khiển xe máy vòng quay lại đi theo sau xe đạp của bà C, T điều khiển xe máy áp sát ngang song song phía bên trái xe đạp của bà C rồi T nhào người sang bên phải, dùng tay phải cầm giật nhanh lấy chiếc túi ở trong giỏ xe đạp và để vào giá để hàng phía trước xe máy và điều khiển xe chạy về nghĩa trang nhân dân thôn P, xã V. T kiểm tra trong ngăn kéo khóa của túi xách phát hiện có số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng), T lấy tiền đút vào túi quần đang mặc, còn một số giấy tờ như: Chứng minh thư nhân dân, thẻ bảo hiểm, sổ khám bệnh, thì T vẫn để nguyên trong túi xách và vứt chiếc túi xách vào bụi cây cỏ phía sau nhà thờ Thần linh của nghĩa trang thôn P, xã V, huyện B.

Tại bản kết luận của hội đồng định giá tài sản số 33 ngày 29/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện B kết luận: 01 túi xách phụ nữ bằng da màu đen có kẻ sọc caro màu trắng, kích thước (30 x 20)cm, trị giá 30.000 đồng;

Vụ thứ hai: Khoảng hơn 09 giờ 30 ngày 24/9/2017, Vũ Minh T điều khiển xe máy WaveS biển kiểm soát 34B1-391.... từ P1 đi theo tỉnh lộ 394 về hướng thôn C1, xã L, huyện B, tỉnh Hải Dương, mục đích đi cướp giật tài sản của người dân đi đường. Khi đi đến đoạn đường gần cây Xăng thôn C1 thì T thấy bà Bùi Thị O, sinh năm 1965, trú tại thôn B1, xã T1, huyện B, tỉnh Hải Dương đang điều khiển xe máy Honda - Airblade đi cùng chiều phía trước, phát hiện thấy trên tai bà O có đeo vòng khuyên tai màu vàng nên T đã nảy ý định cướp giật chiếc khuyên tai. T điều khiển xe máy đi ngang song song bên trái xe máy của bà O rồi nhào người về phía bên phải, dùng tay phải của mình cầm vào chiếc khuyên tai bên trái của bà O và giật mạnh khiến chiếc khuyên tai tuột ra khỏi tai bà O. Sau đó T đi đến cửa hiệu vàng V.G.P.N tại đường T.H.Đ, thị trấn K, huyện B, mang chiếc vòng đeo tai vừa cướp giật được bán cho anh Chu Đình Q là chủ hiệu vàng được số tiền 550.000 đồng rồi đem tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận của hội đồng định giá tài sản số 32 ngày 28/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện B kết luận: 01 vòng đeo tai hình tròn bằng vàng, loại vàng tây 10K, có trọng lượng 0,45 chỉ, trị giá 550.000 đồng;

Vụ thứ ba: Khoảng 09 giờ 30 ngày 25/9/2017, Vũ Minh T điều khiển xe máy WaveS biển kiểm soát 34B1-391..... từ P đi theo tỉnh lộ 392 về hướng thị trấn K, mục đích đi cướp giật tài sản của người dân đi đường. Khi T đi đến đoạn Đài tưởng niệm Liệt sỹ huyện B thì phát hiện thấy bà Vũ Thị X, sinh năm 1957, trú tại thôn M, xã V đang đi xe đạp ngược chiều và trong giỏ xe đạp có để 01 chiếc túi xách giả da màu đỏ nâu, có quai đeo, kích thước (25x20)cm. T liền điều khiển xe máy vòng quay lại, đi chậm phía sau bà X để chờ đến đoạn vắng sẽ tiếp cận giật chiếc túi xách. Khi bà X đi xe đạp rẽ trái qua trước cổng trụ sở Điện lực huyện Bình Giang rồi đi tiếp vào khu dân cư Trại lợn thuộc thôn My Thử, xã Vĩnh Hồng thì Tuấn điều khiển xe máy đi ngang song song với bên trái xe đạp bà X rồi T nhào người sang phía bên phải, dùng tay phải chớp nhanh chiếc túi xách để ở giỏ xe đạp bà X rồi chạy về khu cánh đồng D thuộc thôn V1, xã V2, huyện B. T kiểm tra trong túi xách và lấy được số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng), còn một số giấy tờ như: Sổ hộ khẩu, giấy khai sinh, thẻ bảo hiểm thì T để nguyên trong túi xách và vứt túi xuống bụi cây cỏ ở khu vực cánh đồng D thôn V1, V2, B, Hải Dương.

Tại bản kết luận của hội đồng định giá tài sản số 34 ngày 29/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bình Giang kết luận: 01 túi xách phụ nữ giả da màu đỏ mận chín, kích thước (25 x 20)cm, trị giá 50.000 đồng;

Quá trình điều tra, Vũ Minh T khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với Biên bản thực nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, lời khai của người bị hại, vật chứng đã thu giữ cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 54/VKS-HS ngày 24/11/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Hải D- ơng truy tố ra tr- ớc Tòa án nhân dân huyện B để xét xử bị cáo Vũ Minh T về tội Cướp giật tài sản, quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự;

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B công bố Quyết định truy tố bổ sung số 01/VKS-HS ngày 27/12/2017 bổ sung quyết định truy tố đối với Vũ Minh T về tội Cướp giật tài sản, theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 136 BLHS, trình bày luận tội và đề nghị:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vũ Minh T phạm tội Cướp giật tài sản.

Về hình phạt chính: Áp dụng điểm c, d khoản 2 Điều 136, điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g, điểm h khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo Vũ Minh T từ 48 - 54 tháng tù, thời gian tính từ ngày 27/9/2017.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584 Bộ luật dân sự;

Buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường bà Bùi Thị O số tiền 550.000đ.

Về vật chứng và biện pháp t- pháp: Không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí STHS và 300.000đ án phí STDS, theo Điều 99 BLTTHS và Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về chế độ án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã đ- ọc thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời trình bày của bị cáo, ...

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của ng- ời bị hại, ng- ời làm chứng và các tài liệu chứng cứ đ- ọc thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do vậy có đủ cơ sở xác định:

Trong khoảng thời gian từ ngày 13/9/2017 đến ngày 25/9/2017, Vũ Minh T sử dụng xe máy biển kiểm soát 34B1-391.36 để cướp giật tài sản của 03 người đi đường trên địa bàn huyện B, tỉnh Hải Dương với tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 2.630.000 đồng (hai triệu sáu trăm ba mươi nghìn đồng). Trong đó chiếm đoạt của bà Vũ Thị C, sinh năm 1947, trú tại thôn N, xã B1, huyện B, 01 túi bằng da màu xám đen có sọc kẻ caro màu trắng, kích thước túi (30x20)cm, bên trong túi xách có 1.000.000 đồng; của bà Bùi Thị O, sinh năm 1965, trú tại thôn B1, xã T, huyện B, 01 vòng đeo tai hình tròn bằng vàng, loại vàng tây 10K, có trọng lượng 0,45 chỉ, trị giá 550.000 đồng; của bà Vũ Thị X, sinh năm 1957, trú tại thôn M, xã V, huyện B, 01 chiếc túi xách giả da màu đỏ nâu, kích thước (25x20)cm, bên trong túi xách có 1.000.000 đồng.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân đ- ọc pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, gây t- t- ờng hoang mang cho nhân dân trong việc quản lý, bảo vệ tài sản nói chung và trên địa bàn huyện B nói riêng. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức đ- ọc hành vi chiếm đoạt tài sản của ng- ời khác là vi phạm pháp luật nh- ng vì l- ời lao động, muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo đã bị kết án về tội rất nghiêm trọng do cố ý, chưa được xóa án tích nay lại phạm tội rất nghiêm trọng do cố ý và dùng xe máy cướp giật tài sản của người bị hại khi đang lưu thông trên đường là hành vi dùng thủ đoạn nguy hiểm nên phải chịu tình tiết định khung tại điểm c, d khoản 2 Điều 136 BLHS là “*Tái phạm nguy hiểm*” và “*Dùng thủ đoạn nguy hiểm*” do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận bị cáo Vũ Minh T phạm tội “Cướp giật tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c, d khoản 2 Điều 136 BLHS mà Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo tr- ớc tòa là có căn cứ, đúng ng- ời, đúng tội.

Xét bị cáo có nhân thân xấu, có 02 tiền án:

- Bản án số 21/2011/HSST ngày 08/9/2011, TAND huyện B xử phạt 36 tháng tù về tội Cướp tài sản;

- Bản án số 218/2011/HSST ngày 27/12/2011, bị TAND thành phố H xử phạt 42 tháng tù về tội Cướp giật tài sản, (chấp hành án xong ngày 20/7/2016).

Ngoài ra có 01 tiền sự: Ngày 22/11/2016, bị Công an huyện G, tỉnh Hải Dương ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 180 về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”;

Mặc dù đã bị xử phạt và bị chấp hành án nhiều lần nhưng bị cáo không coi đó là bài học để rèn luyện bản thân trở thành công dân tốt có ích cho xã hội nh-ng với bản chất l-ời lao động, muốn có tiền tiêu xài và với ý thức coi th-ờng pháp luật nên bị cáo vẫn liên tiếp thực hiện nhiều hành vi phạm tội, khi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội ngày 13/9/2017 đối với bà Vũ Thị C, sinh ngày 03/9/1947 nên bị cáo phạm tội thuộc trường hợp phạm tội nhiều lần và phạm tội với người già, theo quy định tại điểm g, điểm h khoản 1 Điều 48 BLHS nên phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình, cần có hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo, tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung, đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng xem xét trong quá trình điều tra bị cáo đã đầu thú, giá trị tài sản chiếm đoạt không lớn (2.630.000đ), sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình... đó là tình tiết giảm nhẹ đ-ợc quy định tại điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS, cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có tài sản riêng, không có nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng, Cơ quan điều tra thu giữ, quản lý:

- Vụ thứ nhất: 01 túi xách phụ nữ bằng da màu xám-đen có sọc kẻ trắng, có quai xách; 01 chứng minh nhân dân, 01 thẻ bảo hiểm, 01 sổ khám bệnh đều mang tên Vũ Thị C. Các tài sản, đồ vật, giấy tờ trên ông Nguyễn Văn T1 sinh năm 1965 ở thôn P, xã V đã nhặt được ở phía sau Nhà Thân linh trong nghĩa trang thôn P ngày 14/9/2017 và đã trả lại toàn bộ cho bà Vũ Thị C Số tiền 1.000.00 đồng của bà C đựng trong túi xách bị T cướp giật được, T đã tiêu xài hết nên không thu hồi được.

- Vụ thứ hai: 01 một chiếc vòng đeo tai bằng vàng, loại 10K, trọng lượng 0,45 chỉ của bà Bùi Thị O bị cướp giật mất thì anh Chu Đình Q sau khi mua lại đã đem nấu nóng chảy cùng với số vàng vụn trong gia đình và làm thành các sản phẩm vàng mới, nhưng không xác định được là làm ra sản phẩm gì nên không thu hồi được. Số tiền 550.000đ bán vòng vàng cướp giật được, T đã tiêu xài hết nên không thu hồi được.

- Vụ thứ ba: 01 túi xách phụ nữ bằng da màu đỏ - nâu, có quai đeo; 01 quyền sở hộ khẩu số 299, tên chủ hộ Vũ Thị X; 01 bản sao giấy khai sinh tên

Phạm Viết L 01 bản phô tô bản sao giấy khai sinh tên Phạm Viết T2; 01 Thẻ bảo hiểm tên Vũ Thị S; 01 bìa ảnh chụp người phụ nữ. Các đồ vật tài sản giấy tờ trên bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1956 ở thôn V1, V2 đã nhặt được ở bụi cỏ ở khu cánh đồng D, thôn V1 ngày 27/9/2017 và đem giao nộp cho Công an. Cơ quan điều tra đã trả lại các tài sản, đồ vật, giấy tờ trên cho bà Vũ Thị X. Số tiền 01 triệu đồng của bà X đứt trong túi xách bị T cướp giật được, T đã tiêu xài hết nên không thu hồi được.

- 01 xe máy nhãn hiệu Honda - WaveS, biển kiểm soát 34B1-391...., màu sơn đỏ-bạc, xe cũ qua sử dụng; 01 mũ bảo hiểm nửa đầu, màu xanh, có kẻ trắng giữa mũ; 01 khẩu trang bằng vải ca rô kẻ sọc màu nâu-tím-xanh; 01 áo sơ mi dài tay màu xanh, ghi hiệu CM cỡ 32/33; 01 quần soóc bò màu xanh đen, cỡ 31; 01 quần vải thô màu đen, hiệu Prada, cỡ 30, màu đen và 01 đôi tông tối màu, ghi hiệu ADIVA. Các đồ vật tài sản trên là do bị cáo Tuấn giao nộp là của T, T đã ủy quyền cho ông T1 nhận thay T.

Đối với ông Vũ Minh T1 cho Tuấn mượn xe máy có Biển kiểm soát 34B1 - 391.36, nhưng không biết T sử dụng vào việc cướp giật tài sản, nên không có căn cứ xử lý đối với ông T1.

Đối với anh Chu Đình Q khi nhận mua chiếc vòng vàng do T đem bán thì không biết chiếc vòng đó là tài sản do T cướp giật được mà có nên không có căn cứ để xử lý đối với hành vi của anh Q.

Về trách nhiệm dân sự:

Bà Vũ Thị C không có đề nghị bị cáo T phải bồi thường gì, số tiền 1.000.000 đồng không thu hồi được bà C tự nguyện cho T

Bà Vũ Thị X không có đề nghị bị cáo T phải bồi thường gì, số tiền 1.000.000 đồng không thu hồi được bà X tự nguyện cho T.

Bà Bùi Thị O đề nghị bị cáo Tuấn phải bồi thường thiệt hại số tiền 550.000đ, đúng bằng trị giá chiếc vòng đeo tai bằng vàng bị cướp giật mất không thu hồi được nên buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường bà O số tiền 550.000đ trên, theo Điều 584 Bộ luật dân sự;

- Về án phí: Áp dụng Điều 99 BLTTHS và Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về chế độ án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí STHS và 300.000đ án phí STDS.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Vũ Minh T phạm tội "*Cướp giật tài sản*".

Áp dụng điểm c, điểm d khoản 2 Điều 136; điểm g, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g, điểm h khoản 1 Điều 48; Điều 33 BLHS:

Xử phạt bị cáo Vũ Minh T 54 (Năm mươi tư) tháng tù. Thời hạn tính từ ngày 27/9/2017. Tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584 Bộ luật dân sự;

Buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường bà Bùi Thị O, sinh năm 1965; Nơi đăng ký HKTT: Thôn B1, xã T1, huyện B, tỉnh Hải Dương số tiền 550.000đ.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 BLTTHS và Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về chế độ án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí STHS và 300.000đ án phí STDS.

Người xử công khai sơ thẩm, báo cho các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện B;
- Công an huyện B;
- Trại tạm giam Kim Chi - Công an tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an tỉnh Hải Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Giang;
- Sở T- pháp Hải Dương;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Trường